

Bản án số: 105/2020/HSST
Ngày 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Văn T**, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm Khuôn x, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn V và bà Trịnh Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 06/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/6/2010 (đã được xóa án tích).

Bị bắt, tạm giam, giữ từ ngày 01/6/2020 đến nay. Có mặt.

2. **Bùi Văn Đ**, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1998 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Tháng x, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Hoàng Thị H; chưa có vợ

con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam, giữ từ ngày 01/6/2020 đến ngày 23/7/2020 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại gia đình đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 01/6/2020 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu phát hiện Đinh Văn T và Bùi Văn Đ đang ở trong một lán nương bỏ hoang. Quá trình kiểm tra phát hiện ở dưới nền đất trước mặt T và Đ có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong đựng 01 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY và chất bột màu hồng nghi là Methamphetamine cùng 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ. T và Đ khai nhận đó là Hồng phiến cùng nhau góp tiền mua để cùng nhau sử dụng, đang chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện thu giữ. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Đinh Văn T và Bùi Văn Đ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải Đinh Văn T và Bùi Văn Đ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra xử lý.

Ngày 01/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng 01 viên nén màu hồng và chất bột màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Đinh Văn T và Bùi Văn Đ được 0,13 gam, lấy 01 viên có khối lượng 0,09 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu ký hiệu T.

Kết luận giám định số 878 ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra Đinh Văn T và Bùi Văn Đ khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy. Đinh Văn T có quan hệ tình cảm với chị Bùi Thị Tình và có quen biết với Bùi Văn Đ (em họ của Tình). Tối ngày 31/5/2020 T đi xe khách từ tỉnh Hưng Yên đến huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, đến sáng ngày 01/6/2020 thì T đi đến nhà Tình. Khoảng 09 giờ cùng ngày Đ đi bộ đến nhà Tình và rủ T cùng đi đến tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu để xin mượn về làm quà, T đồng ý. Sau đó T và Đ đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ xã Tà Lại đến ngã ba dốc ô tô thuộc thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì xuống xe và đi bộ đến tiểu khu Chờ Lồng. Trên đường đi đến tiểu khu

Chờ Lồng, T hỏi Đ biết chỗ nào bán ma túy thì mua để sử dụng, Đ đồng ý và dẫn T đi đến tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu để tìm mua ma túy. Khi T và Đ đang đi bộ trên đường dân sinh thuộc tiểu khu Pa Khen thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không quen biết, T và Đ hỏi mua ma túy loại hồng phiến của người đó, T đưa cho người đàn ông đó 50.000 đồng nhưng người đàn ông đó bảo không đủ nên Đ lấy 100.000 đồng đưa cho T để đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông nhận tiền và bảo T và Đ vào lán nương bỏ hoang gần đó chờ. Khoảng 15 phút sau người đó quay lại đưa cho Đ và T 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong đựng 1,5 viên hồng phiến và bỏ đi chỗ khác. T dùng tay bẻ nhỏ nửa viên ma túy ra để cùng Đ sử dụng. Khi T và Đ đang để gói ma túy xuống đất trước mặt ở trong lán nương bỏ hoang để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Cáo trạng số: 100/CT-VKS ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Đinh Văn T, Bùi Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Bùi Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Đinh Văn T và Bùi Văn Đ, bắt ngày 01/6/2020: Bên trong đựng 0,04 gam Methamphetamine, mảnh giấy bạc màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Đinh Văn T và Bùi Văn Đ ngày 01/6/2020; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Đinh Văn T, sn 1998, ngày 01/6/2020, kq: Dương tính; 01 phong bì

niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Bùi Văn Đ, sn: 1998, ngày 01/6/2020, kết quả: Dương tính.

- Các bị cáo Đinh Văn T, Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn T, Bùi Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/6/2020 Đinh Văn T và Bùi Văn Đ đã cùng nhau góp tiền để mua 0,13 gam Methamphetamine, mục đích để cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Đinh Văn T là người khởi xướng việc mua ma túy, cùng bỏ tiền ra mua ma túy và trực tiếp mua ma túy. Bị cáo Bùi Văn Đ là người dẫn dắt và cùng bỏ tiền ra mua ma túy. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm theo quy định tại điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Đinh Văn T đã có 01 tiền án: Ngày 06/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/6/2010 (đã được xóa án tích); Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 chiếc phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Đinh Văn T và Bùi Văn Đ, bắt ngày 01/6/2020: Bên trong đựng 0,04 gam

Methamphetamine, mảnh giấy bạc màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Đinh Văn T và Bùi Văn Đ ngày 01/6/2020; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Đinh Văn T, sn 1998, ngày 01/6/2020, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Bùi Văn Đ, sn: 1998, ngày 01/6/2020, kết quả: Dương tính. Xét là đồ vật liên quan, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với Bùi Thị Tình quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Đinh Văn T và Bùi Văn Đ do đó không đề cập đến việc xử lý.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Đinh Văn T và Bùi Văn Đ vào ngày 01/6/2020. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo Đinh Văn T còn lại dưới 45 ngày, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam đối với bị cáo Đinh Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Bùi Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 01/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/6/2020 đến ngày 23/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Đinh Văn T và Bùi Văn Đ, bắt ngày 01/6/2020: Bên trong đựng 0,04 gam Methamphetamine, mảnh giấy bạc màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Đinh Văn T và Bùi Văn Đ ngày 01/6/2020; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Đinh Văn T, sn 1998, ngày 01/6/2020, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Bùi Văn Đ, sn: 1998, ngày 01/6/2020, kết quả: Dương tính

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đinh Văn T, Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang